**Môn: Tiếng Việt, lớp 2**

**Bài 1: CHUYỆN QUẢ BẦU; Tiết 3: Viết hoa Â (Kiểu 2), Ân sâu nghĩa nặng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng chữ Â hoa (kiểu 2) và câu ứng dụng.

- Biết cách nối nét từ các chữ Â hoa (kiểu 2) sang chữ cái đứng liền sau.

- Có ý thức thẩm mỹ, tính kiên nhẫn, cẩn thận khi viết chữ.

- Năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Mẫu chữ Â hoa (kiểu 2), Máy tính, máy chiếu, tranh ảnh SHS phóng to.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, Vở Tập viết 2 tập hai, bảng con. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3’**  **12’**  **10’**  **5’**  **3’**  **2’** | **1. Hoạt động Mở đầu**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  - GV cho HS hát bài hát.  - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Luyện viết chữ Â hoa (kiểu 2)**  - HS biết quy trình viết chữ Â hoa (kiểu 2) theo đúng mẫu; viết chữ Â hoa (kiểu 2) vào vở bảng con, vở Tập viết 2 tập hai.  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV cho HS quan sát mẫu chữ Â hoa (kiểu 2), xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ Â hoa.  - GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Â hoa (kiểu 2): Đặt bút trên ĐK dọc 2, giữa ĐK ngang 3 và 4, viết nét cong kín như chữ O hoa. Lia bút lên theo ĐK dọc 3, giữa ĐK ngang 3 và 4, viết nét móc ngược phải, dừng bút giữa ĐK ngang 1 và 2, bên trái ĐK dọc 4. Viết thêm 2 nét xiên nhỏ (dấu mũ) trên đầu chữ A.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS tập viết chữ Â hoa (kiểu 2) vào bảng con, sau đó viết vào vở Tập viết.  **Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng**  - HS quan sát và phân tích câu ứng dụng *Ân sâu nghĩa nặng*; HS viết câu ứng dụng vào vở Tập viết. HS có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu 1 HS đọc to câu trong phần Viết ứng dụng: *Ân sâu nghĩa nặng.*  - GV yêu cầu HS tìm hiểu ý nghĩa của câu ứng dụng: *Ân sâu nghĩa nặng.*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhắc lại quy trình viết chữ Â hoa và cách nối từ chữ Â hoa sang chữ n: khi viết kết thúc nét móc ta viết nét xiên của chữ n. GV hướng dẫn HS viết chữ *Ân sâu nghĩa nặng.*  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con, vở Tập viết. (GV quan sát, góp ý, giúp đỡ HS khi các em viết bài).  - GV nhận xét một số vở.  **Hoạt động 3: Luyện viết thêm**  - HS đọc được và hiểu nghĩa của câu thơ *Ầm ầm bão táp mưa sa/ Ấy là mắt bão biển xa, chuyển về*; viết câu thơ vào vở Tập viết.  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ: *Ầm ầm bão táp mưa sa/ Ấy là mắt bão biển xa, chuyển về.*  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết câu thơ: *Ầm ầm bão táp mưa sa/ Ấy là mắt bão biển xa, chuyển về* vào vở Tập viết.  **Hoạt động 4: Đánh giá bài viết**  - GV kiểm tra, đánh giá bài viết của HS; HS sửa bài (nếu chưa đúng).  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài trên lớp.  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng. GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp.  **3. Hoạt động nối tiếp**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS về nhà: Tiếp tục rèn viết chữ Â hoa và câu ứng dụng.  - GV nhận xét tiết học, chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, xác định:  + Chữ Â cao 2,5 li, rộng 2,75 ô  + Cấu tạo: Chữ Â hoa gồm nét cong kín (cuối nét lượn vào trong) và nét móc ngược phải.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết vảo bảng con, vở Tập viết.  - HS đọc câu *Ân sâu nghĩa nặng.*  - HS tìm hiểu: *Ân sâu nghĩa nặng:* Ơn nghĩa sâu sắc, mang nặng công ơn, biết ơn với những người đã có lòng giúp đỡ mình*.*  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS viết vào bảng con, vở Tập viết.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, tìm hiểu ý nghĩa.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………